| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH HƯNG**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc** |

Bản án số: 35/2019/DS-ST
Ngày: 03-10-2019
Về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Hồ Văn Bún

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

Trong ngày 03 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXX-ST ngày 20 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 27/2019/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng B. Địa chỉ trụ sở: Tháp X, 35 HV, K, P.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng là ông Lê Hoàng A. Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch M1 Ngân hàng B- Chi nhánh M.

- *Bị đơn*: Ông Trình Thanh L, sinh năm: 1963. Địa chỉ: khu phố Z, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Long An.

Ông A vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, ông L vắng mặt lần thứ hai không lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về yêu cầu và ý kiến của các đương sự:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/6/2019, Ngân hàng B yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng giải quyết buộc ông Trình Thanh L trả một lần toàn bộ nợ vay bao gồm nợ gốc là 31.500.000 đồng và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký tính đến hết ngày 16/8/2019 là 3.217.037 đồng và tính đến ngày

xét xử 03/10/2019 là 4.672.860đồng, từ ngày 04/10/2019 ông L phải tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc tính theo lãi suất ghi trên Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thi hành án xong.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thông báo, quyết định cho ông L nhưng ông L đều vắng mặt và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến gửi đến Tòa án.

- Về các tình tiết cụ thể của vụ án được nguyên đơn trình bày trong bản tự khai, biên bản hòa giải không được như sau:

Ngày 31/5/2017 ông L có vay của Ngân hàng B– Chi nhánh M phòng giao dịch M1, theo hợp đồng tín dụng (sau đây viết tắc là HĐTD) số 01/2017/8624272/HĐ ngày 31/5/2017, số tiền vay 54.000.000đ, thời hạn vay 36 tháng từ ngày 31/5/2017-31/5/2020, mục đích vay vốn: tiêu dùng. Mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng như sau: vay trong hạn 12,5%/năm, lãi suất thả nổi được điều chỉnh 06 tháng/lần vào ngày 01/01 và 01/07 hàng năm, lãi suất điều chỉnh là lãi suất áp dụng tại thời điểm điều chỉnh, phí được áp dụng theo chính sách phí và biểu phí của Ngân hàng B theo từng thời kì, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Về phương thức trả nợ: định kỳ hàng tháng (ngày 25 hàng tháng, mỗi kỳ trả gốc 1.500.000 đồng và lãi phát sinh theo dư nợ thực tế), thực hiện trả nợ kỳ đầu tiên ngày 25/6/2017. Ông L thực hiện trả nợ như cam kết nêu trên đến ngày 25/8/2018 và sau đó thì không thực hiện tiếp nên đến ngày 25/9/2018, toàn bộ nợ lãi và gốc trong hợp đồng tín dụng trên đã chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã cử cán bộ đến làm việc với ông L nhưng không có phương án khả thi để trả nợ, được thể hiện trong: Thông báo nợ đến hạn ngày 15/10/2018, thông báo nợ quá hạn ngày 24/10/2018, văn bản gửi Ủy ban nhân dân thị trấn Y ngày 13/11/2018 . Vì vậy, ngân hàng đã khởi kiện ông L.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết đánh giá chứng cứ thảo luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 01/2017/8624272/HĐ ngày 31/5/2017 giữa Ngân hàng B– Chi nhánh M phòng giao dịch M1 với ông L, người đại diện của ngân hàng xác định ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng tín dụng nên đã khởi kiện vụ án. Vì vậy, Tòa án xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, đồng thời ông L có nơi cư trú tại huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An nên căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Ông L đã được triệu hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do còn người đại diện hợp pháp của ngân hàng B thì có

đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và giải quyết vụ án theo quy đinh tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về đánh giá chứng cứ: Ông L không có văn bản thể hiện ý kiến và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ để tòa án xem xét vì vậy theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án sẽ căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do ngân hàng B giao nộp để giải quyết vụ án.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Về việc giao kết hợp đồng: Hợp đồng tín dụng số 01/2017/8624272/HĐ ngày 31/5/2017 do người đại diện hợp pháp của Ngân hàng B– Chi nhánh M phòng giao dịch M1 và ông L cùng ký tên, tại thời điểm giao kết hợp đồng ông L là người đã trưởng thành, không mắc các bệnh làm mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự, việc giao kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại khoản 16, Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 463 Bộ luật dân sự nên các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình như thỏa thuận trong hợp đồng.

- Xét việc thực hiện hợp đồng: Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì ông L có vay của ngân hàng số tiền 54.000.000 đồng và cam kết trả nợ trong thời hạn 36 tháng, mỗi tháng trả 1.500.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc nhưng ông L chỉ thực hiện nghĩa vụ đến ngày 25/8/2018, từ ngày 25/9/2018 đến nay ông L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ; Từ khi ông L vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng B đã thông báo cho ông L theo thông báo ngày 15/9/2018 về việc nợ đến hạn và thông báo chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn từ ngày 25/9/2018 nên Ngân hàng B yêu cầu ông L phải trả toàn bộ số nợ gốc và lãi phát sinh là phù hợp Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 466 Bộ luật dân sự.

- Xét về số tiền nợ gốc: Ông L đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay đến ngày 25/8/2019 với số tiền gốc đã trả là 22.500.000 đồng; Ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình và cũng không có văn bản thể hiện việc không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên có căn cứ xác định ông L còn nợ 31.500.000 đồng tiền gốc.

- Xét về tiền nợ lãi: Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì mức lãi suất áp dụng đối với khoản vay trong hạn là 12.5%/năm, nợ lãi quá hạn là 18.75%/năm, nên nợ lãi đến ngày 03/10/2019 là 4.672.860 đồng (nợ lãi trong hạn là 4.036.130 đồng, nợ lãi quá hạn là 636.729 đồng), đây là mức lãi suất phù hợp với Điều 91, Luật các tổ chức tín dụng.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngân hàng B về việc buộc ông L phải trả nợ gốc là 31.500.000

đồng và lãi phát sinh đến ngày thi hành xong toàn bộ số nợ gốc (lãi tạm tính đến ngày 03/10/2019 là 4.672.860 đồng).

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì ông L phải chịu án phí có giá ngạch đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B.

Buộc ông Trình Thanh L phải trả cho Ngân hàng B số tiền nợ gốc và lãi đến ngày xét xử (ngày 03/10/2019) là 36.172.860 đồng (ba mươi sáu triệu, một trăm bảy mươi hai nghìn, tám trăm sáu mươi) đồng, trong đó nợ gốc là 31.500.000 (ba mươi mốt triệu, năm trăm nghìn) đồng, nợ lãi là 4.672.860 (bốn triệu, sáu trăm, bảy mươi hai nghìn, tám trăm sáu mươi) đồng

Kể từ ngày 04/10/2019 trở đi, ông Trình Thanh L còn phải tiếp tục chịu lãi đối với số nợ gốc chưa thi hành xong, mức lãi suất phát sinh được xác định theo hợp đồng tín dụng số 01/2017/8624272/HĐ ngày 31/5/2017.

Về án phí: Ông Trình Thanh L phải chịu 1.809.000 (một triệu, tám trăm lẻ chín nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn lại cho Ngân hàng **B** 868.000 (tám trăm, sáu mươi tám nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 04/7/2019 theo biên lai thu tiền số 0004496.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND,VKSND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- Chi cục THADS/H Vĩnh Hưng;

- Các đương sự;
- Lưu.

**Nguyễn Thị Xuân Liễu**